| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 11 - GIA LAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 03/2026/QĐST-DS | *Gia Lai, ngày 11 tháng 5 năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH
# SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
# V/v yêu cầu tuyên bố một người mất tích

## TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - GIA LAI

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Ông Võ Tiến Sỹ.

***Thư ký phiên họp:*** Ông Đinh Thành Long, là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 11 - Gia Lai.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 - Gia Lai tham gia phiên họp:*** Ông Trần Ngọc Anh, Kiểm sát viên.

Ngày 11-5-2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 11 - Gia Lai mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 130/2025/TLST-DS ngày 28-11-2025 về việc "Yêu cầu tuyên bố một người mất tích" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 115/2026/QĐST-DS ngày 21-4-2026, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:* Anh Phạm Trọng G, sinh ngày 29-10-1980, số định danh cá nhân 030080020693; địa chỉ: Thôn U, xã A, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- *Người bị yêu cầu:* Chị Võ Thị Thu T, sinh ngày 01-01-1983, số định danh cá nhân 083183015217; địa chỉ cư trú trước khi biệt tích: Thôn U, xã A, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Cháu Phạm Trọng Trúc P, sinh ngày 09-11-2004; địa chỉ: Thôn U, xã A, tỉnh Gia Lai. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Cháu Phạm Trọng Phương N, sinh ngày 09-11-2008; địa chỉ: Thôn U, xã A, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

3. Cháu Phạm Trọng Trấn P1, sinh ngày 14-12-2017; địa chỉ: Thôn U, xã A, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của các cháu Phạm Trọng Phương N và Phạm Trọng Trấn P1: Anh Phạm Trọng G, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn U, xã A, tỉnh Gia Lai (là bố đẻ). Có mặt.

4. Bà Nguyễn Thị Ử, sinh năm 1965; địa chỉ: Ấp T, xã A, tỉnh Vĩnh Long. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

## NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

1. Yêu cầu của anh Phạm Trọng G:

Anh Phạm Trọng G và chị Võ Thị Thu T là vợ chồng có đăng ký kết hôn hợp pháp theo Giấy chứng nhận kết hôn số 70, quyển số I/04 ngày 24-6-2004 của Ủy ban nhân dân (UBND) phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Từ ngày 15-02-2022 đến nay, chị T bỏ nhà đi đâu không rõ, gia đình không liên lạc được. Chị T biệt tích từ thời gian đó đến nay, cả gia đình đều không biết chị T hiện đang ở đâu, làm gì, còn sống hay đã chết. Việc chị T biệt tích được Ban N1 và Công an xã A xác nhận. Nay anh G yêu cầu Tòa án tuyên bố chị T mất tích để anh có cơ sở giải quyết việc ly hôn với chị T theo quy định của pháp luật.

2. Ý kiến của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

2.1. Ý kiến của cháu Phạm Trọng Trúc P, là con đẻ của anh Phạm Trọng G và chị Võ Thị Thu T:

Mẹ cháu P là chị Võ Thị Thu T bỏ nhà đi biệt tích từ tháng 3-2022 đến nay, không còn sống chung với gia đình, không liên lạc, chăm sóc chồng con. Nay bố cháu đề nghị Tòa án tuyên bố mẹ cháu mất tích, cháu không có ý kiến gì, đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật và xin được vắng mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự do phải đi làm xa.

2.2. Các cháu Phạm Trọng Phương N và Phạm Trọng Trấn P1 do anh Phạm Trọng G là người đại diện theo pháp luật không có ý kiến.

2.3. Ý kiến của bà Nguyễn Thị Ư, là mẹ đẻ của chị Võ Thị Thu T:

Bà Ư là mẹ ruột của chị Võ Thị Thu T, bà không biết hiện nay chị T đang cư trú ở đâu và không có thông tin hoặc cách thức liên lạc với chị T. Bà không có ý kiến, yêu cầu gì liên quan đến việc anh Phạm Trọng G yêu cầu Tòa án tuyên bố chị T mất tích, đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật vì chị T đã không liên lạc, không có thông tin gì hơn 04 năm nay. Do sức khỏe không đảm bảo, ở xa nên bà yêu cầu Tòa án được vắng mặt tại phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

3. Diễn biến phiên họp:

3.1. Anh Phạm Trọng G giữ nguyên yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Võ Thị Thu T mất tích.

3.2. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 - Gia Lai về việc tuân theo pháp luật tố tụng và giải quyết việc dân sự:

Về thủ tục tố tụng: Đã được Tòa án nhân dân Khu vực 11 - Gia Lai thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết việc dân sự: Đề nghị Tòa án chấp nhận đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của anh Phạm Trọng G, tuyên bố chị Võ Thị Thu T mất tích. Anh G phải chịu chi phí đăng thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích theo quy định.

Về lệ phí Tòa án: Anh Phạm Trọng G phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định tại Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quyền kháng cáo, kháng nghị: Được thực hiện theo quy định tại Điều 370, Điều 371, Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Khu vực 11 - Gia Lai nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 20-8-2025, anh Phạm Trọng G yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Võ Thị Thu T (là vợ đăng ký kết hôn hợp pháp với anh G theo Giấy chứng nhận kết hôn số 70, quyển số I/04 ngày 24-6-2004 của UBND phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai) mất tích. Đơn yêu cầu của anh G được làm đúng quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 362 và Điều 387 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ khoản 3 Điều 27, khoản 2 Điều 35 (được sửa đổi, bổ sung theo khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25-6-2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án) và điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân Khu vực 11 - Gia Lai có thẩm quyền thụ lý, giải quyết đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của anh G.

[1.2] Tại phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cháu Phạm Trọng Trúc P và bà Nguyễn Thị Ử có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự này theo quy định tại khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu của anh Phạm Trọng G:

[2.1] Anh Phạm Trọng G và chị Võ Thị Thu T là vợ chồng có đăng ký kết hôn hợp pháp theo Giấy chứng nhận kết hôn số 70, quyển số I/04 ngày 24-6-2004 của UBND phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Từ ngày 15-02-2022 đến nay, chị T bỏ nhà đi biệt tích, anh G và các con không nắm được tin tức của chị T. Việc chị T biệt tích từ ngày 15-02-2022 đến nay được Ban N1 và Công an xã A, tỉnh Gia Lai xác nhận (BL số 15). Theo lời khai của bà Nguyễn Thị Ử, là mẹ đẻ của chị T thì chị T đã không liên lạc, không có thông tin gì hơn 04 năm nay, bà Ử không biết hiện nay chị T đang cư trú ở đâu, không có thông tin hoặc cách thức liên lạc với chị T.

[2.2] Sau khi thụ lý việc dân sự, theo đơn yêu cầu đăng thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích của anh G, Tòa án đã ban hành Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích số 175/2025/QĐ-TA ngày 09-12-2025 đối với chị Võ Thị Thu T. Thông báo tìm kiếm chị T đã được đăng trên B trong ba số liên tiếp phát hành các ngày 18, 19 và 20-12-2025, đăng trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án, Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh G và phát sóng trên Đ ba lần trong 03 ngày liên tiếp vào các ngày 26, 27 và 28-12-2025 theo quy định tại Điều 384 và Điều 385 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tuy nhiên, hết thời hạn 04 tháng kể từ ngày đăng, phát thông báo lần đầu tiên (ngày 18-12-2025), Tòa án vẫn không nhận được tin tức gì về chị T.

[2.3] Xét thấy chị Võ Thị Thu T đã bỏ nơi cư trú đi biệt tích từ ngày 15-02-2022 đến nay là đã quá 02 năm liền trở lên nhưng không có tin tức. Theo quy định tại Điều 68 Bộ luật Dân sự thì: *"Khi một người biệt tích 02 năm liền trở lên, mặc dù đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo, tìm kiếm theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự nhưng vẫn không có tin tức xác thực về việc người đó còn sống hay đã chết thì theo yêu cầu của người có quyền, lợi ích liên quan, Tòa án có thể tuyên bố người đó mất tích"*. Do đó, anh Phạm Trọng G yêu cầu Tòa án tuyên bố chị T mất tích là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về chi phí tố tụng: Anh Phạm Trọng G là người yêu cầu tuyên bố mất tích nên phải chịu chi phí đăng, phát thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích. Anh G đã nộp đủ chi phí này.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Phạm Trọng G phải chịu lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 3 Điều 27, khoản 2 Điều 35 (được sửa đổi, bổ sung theo khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25-6-2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án), điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 389 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 68 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của anh Phạm Trọng G.

Tuyên bố chị Võ Thị Thu T, sinh ngày 01-01-1983, số định danh cá nhân 083183015217; địa chỉ cư trú trước khi biệt tích: Thôn U, xã A, tỉnh Gia Lai mất tích.

2. Chi phí tố tụng: Anh Phạm Trọng G đã nộp đủ chi phí đăng thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh Phạm Trọng G phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng, được trừ vào tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005759 ngày 28-11-2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai. Anh G đã nộp đủ

lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

4. Quyết định này có thể bị hủy bỏ trong trường hợp người bị Tòa án tuyên bố mất tích trở về hoặc người có quyền, lợi ích liên quan yêu cầu Tòa án hủy bỏ quyết định tuyên bố một người mất tích theo quy định của Bộ luật Dân sự.

5. Người yêu cầu có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Khu vực 11 - Gia Lai;
- PTHADS Khu vực 11 - Gia Lai;
- UBND xã Albá, tỉnh Gia Lai;
- Công an xã Albá, tỉnh Gia Lai;
- Lưu: HS, VT-LT, CGQ.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

*(Đã ký, đóng dấu)*

**Võ Tiến Sỹ**